

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 259 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO CẬP NHẬT TÌNH HÌNH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Báo cáo đến 16 giờ ngày 17/6/2019)

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Tổng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch							
				T.kỳ	Lũy kế	T.kỳ	Lũy kế	Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động				
								Tổng (con)	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	Tổng (con)	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	Tổng (con)	Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	Tổng (con)						Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con
Tổng cộng		50 xã		6	151	11	302	69	8		32	29	69	8		32	29	3.709	326	4	2.729	650	3.709	326	4	2.729	650	206.585	3.130	38	74	9
I	H. Chiêm Hóa	6 xã			13		22											518	15		503		518	15		503		11.292	145	2	4	1
1	Vinh Quang	21/5/2019	-		5		9											356	4		352		356	4		352		11.292	145	2,0	2	1
2	Tân Mỹ	28/5/2019			3		7											70	3		67		70	3		67				1		
3	Yên Nguyên	28/5/2020			2		2											21			21		21			21				1		
4	Tri Phú	29/5/2019			1		2											47	6		41		47	6		41						
5	Phúc Sơn	31/5/2019			1		1											19	2		17		19	2		17						
6	TT Vĩnh Lộc	05/6/2019			1		1											5			5		5			5						
II	H. Sơn Dương	15 xã			49		84											1.139	130	2	766	241	1.139	130	2	766	241	66.896	326	22,55	21	
1	Thiện Kế	24/5/2019			7		20											348	45		200	103	348	45		200	103	23.584	64	5	2	
2	Sơn Nam	25/5/2019			7		9											159	38	1	69	51	159	38	1	69	51	11.880	20	2	1	
3	Văn Phú	30/5/2019			1		3											53	2		51		53	2		51		2.774	72	5	5	
4	Hợp Thành	30/5/2019			2		6											47	3		23	21	47	3		23	21	1.388	5	0,1	1	
5	Hào Phú	31/5/2019			5		6											25	9		10	6	25	9		10	6	2.557	8	0,55	3	
6	Đại Phú	01/6/2019			7		11											152	4		138	10	152	4		138	10	6.392	80	3	1	

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch																
				T.kỳ	Lũy kế	T.kỳ	Lũy kế	Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động													
								Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó																						
									Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con																			
7	Ninh Lai	01/6/2019		5		7										65	1		64		65	1		64		3.336	10	6	1												
8	Hồng Lạc	04/6/2019		2		2										34	1		21	12	34	1		21	12	850	5		2												
9	Trung Yên	03/6/2019		3		3										32	1		31		32	1		31		1.495	20	0,20													
10	Phú Lương	05/6/2019		3		3										16			16		16			16		546	2														
11	Quyết Thắng	07/6/2019		2		7										68	4		60	4	68	4		60	4	3.401	25	0,5	3												
12	Vĩnh Lợi	08/6/2019		1		1										12			12		12			12		825	1														
13	Chi Thiết	08/6/2019		1		2										76	21	1	20	34	76	21	1	20	34	5.814	10		2												
14	Thượng Âm	10/6/2019		2		3										32	1		31		32	1		31		1.194	2	0,2													
15	Tú Thịnh	13/6/2019		1		1										20			20		20			20		860	2														
III	H. Hàm Yên	7 xã		2	22	2	29	15	1		14		15	1		14		14		14		14		14		301	20		258	23	301	20		258	23	12.681	334	1	3		
1	Đức Ninh	23/5/2019		1	5	1	6	1	1				1	1												62	9		48	5	62	9		48	5	2.728	40	1,00	1		
2	Thái Sơn	26/5/2019		3		3																					61	4		47	10	61	4		47	10	2.911	60		1	
3	Tân Thành	26/5/2019		1		5																					97	3		86	8	97	3		86	8	2.261	60		1	
4	Thái Hòa	31/5/2019		1	5	1	5	14			14		14														34	1		33		34	1		33		2.343	102			
5	Phù Lưu	04/6/2019		3		3																					14			14		14		14		716					
6	Hùng Đức	04/6/2019		4		5																					29	2		27		29	2		27		1.344				
7	Yên Thuận	04/6/2019		1		2																					4	1		3		4	1		3		378				
IV	H. Yên Sơn	11 xã		2	40	7	123	45	5		11	29	45	5		11	29	1.432	129	2	942	359	1.432	129	2	942	359	100.193	385	8,142	22										
1	Trung Minh	26/5/2019		2		11																					87	7		52	28	87	7		52	28	5.238	47	2,252	3	
2	Hoàng Khai	26/5/2019		1		1																					12			12		12		12		792	10	0,52	3		
3	Kim Phú	26/5/2019		2	22	5	77	36	4		3	29	36	4		3	29	530	77	2	183	268	530	77	2	183	268	25.566	54	1,50	3										

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch				
								Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động	
								Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó								
									Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt		Lợn con	Lợn nái	Đực giống		Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái		Đực giống	Lợn thịt	Lợn con						Lợn nái
4	Hùng Lợi	29/5/2019		2	1	7	7	1		6	7	1		6	157	2		155	157	2		155	15.305	181	2,070	2			
5	Tiến Bộ	30/5/2019		3		7									91	12		62	17	91	12		62	17	6.270	30	0,35	2	
6	Công Đa	30/5/2019		1		1									16	1		4	11	16	1		4	11	505	10	0,40		
7	Tứ Quận	30/5/2019		1		1									327	10		317		327	10		317		34.683	15	0,20	2	
8	Thắng Quân	31/5/2019		4	1	11	2			2	2			2	102	6		92	4	102	6		92	4	6.041	17	0,30	2	
9	Nhữ Hán	7/6/2019		2		2									73	8		52	13	73	8		52	13	3.920	6	0,10	4	
10	Thái Bình	9/6/2019		1		1									11	1		10		11	1		10		190	10	0,30	1	
11	Trung Môn	12/6/2019		1		4									26	5		13	8	26	5		13	8					
V	TP. Tuyên Quang	7 xã		1	18	1	28	5	1	4	5	1	4	245	23	196	26	245	23	196	26	12.903	300	4,35	12				
1	An Tường	28/5/2019		2		3									7	2		5		7	2		5		860	75	0,50	2	
2	Nông Tiến	31/5/2019		5		10									89	5		84		89	5		84		4.146	45	0,45	2	
3	Hưng Thành	6/2/2019		3		5									55	6		49		55	6		49		3.359	60	0,50		
4	Thái Long	6/9/2019		1		2									20	7		11	2	20	7		11	2	1.245	45	2,00		
5	Tân Hà	6/10/2019		1		1									9			9		9			9		232				
6	An Khang	6/10/2019		3		4									41	1		28	12	41	1		28	12	1.904	45	0,50	2	
7	Ý La	6/11/2019		1	3	1	3	5	1	4	5	1	4	24	2		10	12	24	2		10	12	1.157	30	0,40	6		
VI	Lâm Bình	3 Xã		8		15								70	8	61	1	70	8	61	1	2.620	1.640		12	8			
1	Lãng Can	6/5/2019		4		9									36	7		28	1	36	7		28	1	1.457	331			
2	Khuôn Hà	9/6/2019		3		3									13	1		12		13	1		12		626	445		2	

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch								
				T.kỳ	Lũy kế	T.kỳ	Lũy kế	Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động					
								Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)						Trong đó				
									Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con							Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con	
3	Thượng Lâm	11/6/2019		1		3										21			21		21				21				537	241		3	
VII	Na Hang	1 Xã		1	1	1	1	4	1		3		4	1		3		4	1		3				4	1		3					
1	Năng Khả	15/6/2019		1	1	1	1	4	1		3		4	1		3		4	1		3				4	1		3					

1. Mô tả diễn biến dịch trong ngày:

- Tổng số đã có 50 xã, 151 thôn và 302 hộ chăn nuôi có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Trong kỳ: Tăng 01 xã, tăng 06 thôn và 11 hộ.
- Tiếp tục phát hiện lợn dương tính với bệnh Dịch tả Châu Phi; Tiến hành lấy mẫu bệnh phẩm để xác minh Bệnh Dịch tả Châu Phi đối với các điểm mới phát sinh. (Tổng số mẫu đã lấy: 265 mẫu, trong đó: Dương tính: 145 mẫu, âm tính 120 mẫu)

2. Nhận định tình hình dịch: Nguy cơ phát sinh, lây lan thêm các ổ dịch mới là rất cao.

3. Các biện pháp chỉ đạo:

- **Biện pháp kỹ thuật:** Đã thực hiện việc tiêu hủy toàn bộ số lợn của các hộ chăn nuôi có kết quả dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Thực hiện việc vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường; thành lập các chốt kiểm dịch động vật thực hiện nghiêm túc công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ lợn và giám sát chặt chẽ diễn biến tình hình đàn lợn trên địa bàn tỉnh.

- Văn bản chỉ đạo:

+ **Tỉnh ủy Chỉ đạo:** Văn bản số 2872-CV/TU ngày 23/5/2019 của Tỉnh ủy về việc phòng, chống, khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Văn bản số 1725-CV/BTGTU của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống, khống chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

+ **UBND tỉnh chỉ đạo:** Văn bản số 1356/UBND-NLN ngày 21/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tiếp tục tăng cường phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu phi; Công điện số 02/CD-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 1452/UBND-NLN ngày 29/5/2019 về việc phòng, chống, khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Văn bản số 1561/UBND-NLN ngày 05/6/2019 về việc tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- **Quyết định công bố dịch:** UBND các huyện, thành phố có ổ dịch mới phát sinh tiến hành các thủ tục công bố Dịch theo quy định của Luật Thú y.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các thành viên BCĐ PCDB động vật tỉnh theo QĐ 190 (Phối hợp);
- Các Phó giám đốc;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Phòng KH-TC Sở;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT.

Nguyễn Đại Thành